

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT NHẬP KHẨU THĂNG LONG**

Số: 959 /BC-DRAGONGROUP

V/v Đăng tải thông tin tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội Tòa nhà CT1B tại Dự án khu nhà ở xã hội thuộc khu A và khu B, khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình (nay là phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 28 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Nhà Ở số 27/2023/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2023 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số 43/2024/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và Nghị định số 54/2026/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;



Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 27/06/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình về việc Chấp thuận Chủ trương Đầu tư đồng thời Chấp thuận nhà đầu tư Dự án khu nhà ở xã hội thuộc khu A và khu B, khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long là Chủ đầu tư Dự án khu nhà ở xã hội thuộc khu A và khu B, khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên).

Thực hiện quy định của pháp luật về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, Công ty chúng tôi kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên xem xét, thực hiện đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng các thông tin liên quan đến việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại Tòa nhà CT1B thuộc Dự án khu nhà ở xã hội thuộc khu A và khu B, khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình (nay là phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên) theo quy định, nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin rộng rãi, minh bạch để các đối tượng có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định pháp luật được biết và thực hiện đăng ký mua nhà ở xã hội tại Dự án.

Nội dung thông tin đăng tải được đính kèm Báo cáo này.

Kính mong được Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên quan tâm giúp đỡ.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như: Kính gửi;
- Lưu: VT./.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT NHẬP KHẨU THĂNG LONG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Ngọc Anh



THÔNG BÁO

(Về việc công khai thông tin tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội của Tòa CT1B)

1. **Tên dự án:** Dự án khu nhà ở xã hội thuộc khu A và khu B, khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
2. **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long.
3. **Địa điểm xây dựng:** Phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên.
4. **Thời điểm bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua:** Từ ngày 23 tháng 07 năm 2026.
5. **Thời điểm kết thúc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua:** Đến hết ngày 22 tháng 08 năm 2026.

Trường hợp quá thời hạn đăng ký mua mà chưa đủ số hồ sơ tương ứng với số căn hộ dự kiến đưa vào bán, Chủ đầu tư sẽ mở đợt tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội đợt tiếp theo cho đến khi hết số căn hộ của Tòa CT1B.

6. **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua:** Tầng 01, trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long, Km3+500 đường Hùng Vương, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên;

Điện thoại: 1800.599.961/1800.9066

7. **Số lượng căn hộ nhà ở xã hội dự kiến đưa vào bán:** 168 căn hộ (theo Danh sách đính kèm).
8. **Diện tích các căn hộ:** Từ 42,48 m² đến 69,35 m². (Nội dung chi tiết theo Danh sách đính kèm).
9. **Giá bán trung bình căn hộ chung cư nhà ở xã hội:** 18.500.000 đồng/m² (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm kinh phí bảo trì theo quy định)

Giá bán chi tiết cho từng căn hộ được Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-DRAGONGROUP ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc phê duyệt giá bán nhà ở xã hội Tòa nhà CT1B thuộc Dự án khu nhà ở xã hội thuộc khu A và khu B, khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

10. **Thành phần hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:** Theo hướng dẫn tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ; Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 ; Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Bộ Xây dựng và Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Xây dựng.

11. **Thông tin đăng tải trên:**

- Website của chủ đầu tư: <https://dragongroup.co/>;
- Website của Sở xây dựng Hưng Yên: <https://soxaydung.hungyen.gov.vn/>.

Kính mời Quý khách hàng có nhu cầu xin liên hệ để đăng ký và được hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ mua căn hộ tại Dự án.

Trân trọng!

**DANH SÁCH CÁC CĂN HỘ THUỘC TÒA NHÀ CT1B
DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THUỘC KHU A VÀ KHU B, KHU DÂN CƯ XÃ VŨ PHÚC, TỈNH HƯNG
YÊN**

Kèm theo Báo cáo số 959/BC-DRAGONGROUP ngày 23/06/2026 V/v Đăng tải thông tin tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội Tòa nhà CT1B tại Dự án khu nhà ở xã hội thuộc khu A và khu B, khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình (nay là phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên)

STT	Mã căn hộ	Mã căn hộ theo TK	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	CT1B-201	CH-D1A	NOXH	2	67,03	75,17
2	CT1B-202	CH-C1G	NOXH	2	61,78	68,00
3	CT1B-203	CH-C1E	NOXH	2	61,73	67,95
4	CT1B-204	CH-C1F	NOXH	2	61,78	68,00
5	CT1B-205	CH-B2	NOXH	2	42,48	48,02
6	CT1B-206	CH-D2	NOXH	2	69,35	77,20
7	CT1B-207	CH-C2	NOXH	2	58,25	64,24
8	CT1B-208	CH-B1C	NOXH	2	46,28	51,24
9	CT1B-209	CH-B1	NOXH	2	46,26	51,22
10	CT1B-210	CH-C1A	NOXH	2	61,77	68,00
11	CT1B-211	CH-C1	NOXH	2	61,78	68,00
12	CT1B-212	CH-D1	NOXH	2	67,03	75,10
13	CT1B-213	CH-D1A	NOXH	2	67,03	75,10
14	CT1B-214	CH-B1A	NOXH	2	46,14	51,09
15	CT1B-215	CH-C1B	NOXH	2	61,78	68,00
16	CT1B-216	CH-B1D	NOXH	2	46,22	51,22
17	CT1B-217	CH-B1E	NOXH	2	46,47	51,58
18	CT1B-218	CH-C1C	NOXH	2	62,01	68,14
19	CT1B-219	CH-C1D	NOXH	2	61,73	67,95
20	CT1B-220	CH-B1B	NOXH	2	46,16	51,24
21	CT1B-221	CH-D1	NOXH	2	67,03	75,10
22	CT1B-301	CH-D1A	NOXH	3	67,03	75,17
23	CT1B-302	CH-C1G	NOXH	3	61,78	68,00
24	CT1B-303	CH-C1E	NOXH	3	61,73	67,95
25	CT1B-304	CH-C1F	NOXH	3	61,78	68,00
26	CT1B-305	CH-B2	NOXH	3	42,48	48,02
27	CT1B-306	CH-D2	NOXH	3	69,35	77,20
28	CT1B-307	CH-C2	NOXH	3	58,25	64,24
29	CT1B-308	CH-B1C	NOXH	3	46,28	51,24
30	CT1B-309	CH-B1	NOXH	3	46,26	51,22
31	CT1B-310	CH-C1A	NOXH	3	61,77	68,00
32	CT1B-311	CH-C1	NOXH	3	61,78	68,00
33	CT1B-312	CH-D1	NOXH	3	67,03	75,10
34	CT1B-313	CH-D1A	NOXH	3	67,03	75,10
35	CT1B-314	CH-B1A	NOXH	3	46,14	51,09
36	CT1B-315	CH-C1B	NOXH	3	61,78	68,00
37	CT1B-316	CH-B1D	NOXH	3	46,22	51,22
38	CT1B-317	CH-B1E	NOXH	3	46,47	51,58
39	CT1B-318	CH-C1C	NOXH	3	62,01	68,14
40	CT1B-319	CH-C1D	NOXH	3	61,73	67,95
41	CT1B-320	CH-B1B	NOXH	3	46,16	51,24
42	CT1B-321	CH-D1	NOXH	3	67,03	75,10
43	CT1B-3A01	CH-D1A	NOXH	4	67,03	75,17
44	CT1B-3A02	CH-C1G	NOXH	4	61,78	68,00

STT	Mã căn hộ	Mã căn hộ theo TK	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
45	CT1B-3A03	CH-C1E	NOXH	4	61,73	67,95
46	CT1B-3A04	CH-C1F	NOXH	4	61,78	68,00
47	CT1B-3A05	CH-B2	NOXH	4	42,48	48,02
48	CT1B-3A06	CH-D2	NOXH	4	69,35	77,20
49	CT1B-3A07	CH-C2	NOXH	4	58,25	64,24
50	CT1B-3A08	CH-B1C	NOXH	4	46,28	51,24
51	CT1B-3A09	CH-B1	NOXH	4	46,26	51,22
52	CT1B-3A10	CH-C1A	NOXH	4	61,77	68,00
53	CT1B-3A11	CH-C1	NOXH	4	61,78	68,00
54	CT1B-3A12	CH-D1	NOXH	4	67,03	75,10
55	CT1B-3A13	CH-D1A	NOXH	4	67,03	75,10
56	CT1B-3A14	CH-B1A	NOXH	4	46,14	51,09
57	CT1B-3A15	CH-C1B	NOXH	4	61,78	68,00
58	CT1B-3A16	CH-B1D	NOXH	4	46,22	51,22
59	CT1B-3A17	CH-B1E	NOXH	4	46,47	51,58
60	CT1B-3A18	CH-C1C	NOXH	4	62,01	68,14
61	CT1B-3A19	CH-C1D	NOXH	4	61,73	67,95
62	CT1B-3A20	CH-B1B	NOXH	4	46,16	51,24
63	CT1B-3A21	CH-D1	NOXH	4	67,03	75,10
64	CT1B-501	CH-D1A	NOXH	5	67,03	75,17
65	CT1B-502	CH-C1G	NOXH	5	61,78	68,00
66	CT1B-503	CH-C1E	NOXH	5	61,73	67,95
67	CT1B-504	CH-C1F	NOXH	5	61,78	68,00
68	CT1B-505	CH-B2	NOXH	5	42,48	48,02
69	CT1B-506	CH-D2	NOXH	5	69,35	77,20
70	CT1B-507	CH-C2	NOXH	5	58,25	64,24
71	CT1B-508	CH-B1C	NOXH	5	46,28	51,24
72	CT1B-509	CH-B1	NOXH	5	46,26	51,22
73	CT1B-510	CH-C1A	NOXH	5	61,77	68,00
74	CT1B-511	CH-C1	NOXH	5	61,78	68,00
75	CT1B-512	CH-D1	NOXH	5	67,03	75,10
76	CT1B-513	CH-D1A	NOXH	5	67,03	75,10
77	CT1B-514	CH-B1A	NOXH	5	46,14	51,09
78	CT1B-515	CH-C1B	NOXH	5	61,78	68,00
79	CT1B-516	CH-B1D	NOXH	5	46,22	51,22
80	CT1B-517	CH-B1E	NOXH	5	46,47	51,58
81	CT1B-518	CH-C1C	NOXH	5	62,01	68,14
82	CT1B-519	CH-C1D	NOXH	5	61,73	67,95
83	CT1B-520	CH-B1B	NOXH	5	46,16	51,24
84	CT1B-521	CH-D1	NOXH	5	67,03	75,10
85	CT1B-601	CH-D1A	NOXH	6	67,03	75,17
86	CT1B-602	CH-C1G	NOXH	6	61,78	68,00
87	CT1B-603	CH-C1E	NOXH	6	61,73	67,95
88	CT1B-604	CH-C1F	NOXH	6	61,78	68,00
89	CT1B-605	CH-B2	NOXH	6	42,48	48,02
90	CT1B-606	CH-D2	NOXH	6	69,35	77,20
91	CT1B-607	CH-C2	NOXH	6	58,25	64,24
92	CT1B-608	CH-B1C	NOXH	6	46,28	51,24
93	CT1B-609	CH-B1	NOXH	6	46,26	51,22
94	CT1B-610	CH-C1A	NOXH	6	61,77	68,00

STT	Mã căn hộ	Mã căn hộ theo TK	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
95	CT1B-611	CH-C1	NOXH	6	61,78	68,00
96	CT1B-612	CH-D1	NOXH	6	67,03	75,10
97	CT1B-613	CH-D1A	NOXH	6	67,03	75,10
98	CT1B-614	CH-B1A	NOXH	6	46,14	51,09
99	CT1B-615	CH-C1B	NOXH	6	61,78	68,00
100	CT1B-616	CH-B1D	NOXH	6	46,22	51,22
101	CT1B-617	CH-B1E	NOXH	6	46,47	51,58
102	CT1B-618	CH-C1C	NOXH	6	62,01	68,14
103	CT1B-619	CH-C1D	NOXH	6	61,73	67,95
104	CT1B-620	CH-B1B	NOXH	6	46,16	51,24
105	CT1B-621	CH-D1	NOXH	6	67,03	75,10
106	CT1B-701	CH-D1A	NOXH	7	67,03	75,17
107	CT1B-702	CH-C1G	NOXH	7	61,78	68,00
108	CT1B-703	CH-C1E	NOXH	7	61,73	67,95
109	CT1B-704	CH-C1F	NOXH	7	61,78	68,00
110	CT1B-705	CH-B2	NOXH	7	42,48	48,02
111	CT1B-706	CH-D2	NOXH	7	69,35	77,20
112	CT1B-707	CH-C2	NOXH	7	58,25	64,24
113	CT1B-708	CH-B1C	NOXH	7	46,28	51,24
114	CT1B-709	CH-B1	NOXH	7	46,26	51,22
115	CT1B-710	CH-C1A	NOXH	7	61,77	68,00
116	CT1B-711	CH-C1	NOXH	7	61,78	68,00
117	CT1B-712	CH-D1	NOXH	7	67,03	75,10
118	CT1B-713	CH-D1A	NOXH	7	67,03	75,10
119	CT1B-714	CH-B1A	NOXH	7	46,14	51,09
120	CT1B-715	CH-C1B	NOXH	7	61,78	68,00
121	CT1B-716	CH-B1D	NOXH	7	46,22	51,22
122	CT1B-717	CH-B1E	NOXH	7	46,47	51,58
123	CT1B-718	CH-C1C	NOXH	7	62,01	68,14
124	CT1B-719	CH-C1D	NOXH	7	61,73	67,95
125	CT1B-720	CH-B1B	NOXH	7	46,16	51,24
126	CT1B-721	CH-D1	NOXH	7	67,03	75,10
127	CT1B-801	CH-D1A	NOXH	8	67,03	75,17
128	CT1B-802	CH-C1G	NOXH	8	61,78	68,00
129	CT1B-803	CH-C1E	NOXH	8	61,73	67,95
130	CT1B-804	CH-C1F	NOXH	8	61,78	68,00
131	CT1B-805	CH-B2	NOXH	8	42,48	48,02
132	CT1B-806	CH-D2	NOXH	8	69,35	77,20
133	CT1B-807	CH-C2	NOXH	8	58,25	64,24
134	CT1B-808	CH-B1C	NOXH	8	46,28	51,24
135	CT1B-809	CH-B1	NOXH	8	46,26	51,22
136	CT1B-810	CH-C1A	NOXH	8	61,77	68,00
137	CT1B-811	CH-C1	NOXH	8	61,78	68,00
138	CT1B-812	CH-D1	NOXH	8	67,03	75,10
139	CT1B-813	CH-D1A	NOXH	8	67,03	75,10
140	CT1B-814	CH-B1A	NOXH	8	46,14	51,09
141	CT1B-815	CH-C1B	NOXH	8	61,78	68,00
142	CT1B-816	CH-B1D	NOXH	8	46,22	51,22
143	CT1B-817	CH-B1E	NOXH	8	46,47	51,58
144	CT1B-818	CH-C1C	NOXH	8	62,01	68,14

STT	Mã căn hộ	Mã căn hộ theo TK	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
145	CT1B-819	CH-C1D	NOXH	8	61,73	67,95
146	CT1B-820	CH-B1B	NOXH	8	46,16	51,24
147	CT1B-821	CH-D1	NOXH	8	67,03	75,10
148	CT1B-901	CH-D1A	NOXH	9	67,03	75,17
149	CT1B-902	CH-C1G	NOXH	9	61,78	68,00
150	CT1B-903	CH-C1E	NOXH	9	61,73	67,95
151	CT1B-904	CH-C1F	NOXH	9	61,78	68,00
152	CT1B-905	CH-B2	NOXH	9	42,48	48,02
153	CT1B-906	CH-D2	NOXH	9	69,35	77,20
154	CT1B-907	CH-C2	NOXH	9	58,25	64,24
155	CT1B-908	CH-B1C	NOXH	9	46,28	51,24
156	CT1B-909	CH-B1	NOXH	9	46,26	51,22
157	CT1B-910	CH-C1A	NOXH	9	61,77	68,00
158	CT1B-911	CH-C1	NOXH	9	61,78	68,00
159	CT1B-912	CH-D1	NOXH	9	67,03	75,10
160	CT1B-913	CH-D1A	NOXH	9	67,03	75,10
161	CT1B-914	CH-B1A	NOXH	9	46,14	51,09
162	CT1B-915	CH-C1B	NOXH	9	61,78	68,00
163	CT1B-916	CH-B1D	NOXH	9	46,22	51,22
164	CT1B-917	CH-B1E	NOXH	9	46,47	51,58
165	CT1B-918	CH-C1C	NOXH	9	62,01	68,14
166	CT1B-919	CH-C1D	NOXH	9	61,73	67,95
167	CT1B-920	CH-B1B	NOXH	9	46,16	51,24
168	CT1B-921	CH-D1	NOXH	9	67,03	75,10

